

THÍ ĐIỂM HỢP TÁC HÓA NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA NHỮNG NĂM 1977-1978

TS. Nguyễn Văn Phụng - Nguyễn Thị Nguyệt

Trường Đại học Quy Nhơn

Tóm tắt

Giai đoạn 1977-1978 Khánh Hòa là một phần của tỉnh Phú Khánh, là địa phương ven biển có nhiều tiềm năng về nông nghiệp nhưng còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, phần lớn diện tích trong tỉnh bị hạn đe dọa, năng suất cây trồng còn thấp, sản phẩm hàng hóa ít. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nông nghiệp ở Khánh Hòa đã đạt được những thành công đáng trân trọng. Ở bài viết này chúng tôi muốn tập hợp, đánh giá và tổng kết lại hoạt động thí điểm phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Khánh Hòa trong những năm 1977-1978. Qua đó để hiểu được tác dụng to lớn của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Từ khóa: Hợp tác hóa, Nông nghiệp, Khánh Hòa

1. Mở đầu

Hợp tác hóa trong nông nghiệp là một thực tế lịch sử, là sự ra đời của một chủ thể kinh tế ở nông thôn nước ta trong thời gian dài, có tác dụng lớn đến sự phát triển kinh tế, văn hóa ở nông thôn nói riêng và đến toàn bộ nền kinh tế xã hội nước ta nói chung.

Thực hiện Chỉ thị số 15/BBT (8/1977) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp thí điểm ở miền Nam, nhằm rút kinh nghiệm cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam. Riêng đối với tỉnh Khánh Hòa, Tỉnh ủy Phú Khánh ra Chỉ thị số 27-CT/TU, chủ trương “Tiến hành đợt 1 thí điểm cuộc vận động cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất, lấy xã Hòa Bình và huyện Tuy Hòa làm nơi thí điểm của tỉnh, các huyện Cam Ranh (lấy xã Cam Tân), Diên Khánh (lấy Diên An), Khánh Ninh (lấy Ninh Quang), Xuân An (lấy Xuân Sơn), mỗi huyện thí điểm ở một xã” [6]. Công cuộc thí điểm phong trào hợp tác hóa nông nghiệp giai đoạn 1977-1978 để làm cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ sự cần thiết và tính cấp bách của hợp tác hóa nông nghiệp. Đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, mới đây mạnh được sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.

2. Nội dung

2.1. Chủ trương tiến hành thí điểm hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp là chặng đường đầu tiên trong thời kỳ quá độ, một yêu cầu khách quan và cấp bách nhằm xóa bỏ mọi hình thức bóc lột ở nông thôn, trên cơ sở đó, xác lập quan hệ sản xuất mới - gồm 2 thành phần: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể.

Một trong những chương trình nhằm tạo tiền đề cho cải tạo xã hội chủ nghĩa là xây dựng vùng lãnh thổ mới. Khánh Hòa đã vận động được 24.230 nhân khẩu (chiếm 39% nhân khẩu cả tỉnh) [8,tr.7], chủ yếu là dân Nha Trang và các thị trấn đến vùng kinh tế mới ở Cù Chi (Khánh Vĩnh), Phú Nhơn (Ninh Hòa), Đồng Trăng, Đất Sét (Diên Khánh), Đông Tác, Vĩnh Cầm (Cam Ranh) và nông trường ở Dục Mỹ (Ninh Hòa). Lực lượng góp phần khai hoang phục hóa chính là thanh niên xung phong khoảng 3.500 người trên toàn tỉnh [11,tr.7]. Nhờ vậy, diện tích đất khai phá được ở các vùng kinh tế mới khá lớn, trung bình mỗi nhân khẩu tham gia có 1,500m² đất trồng trọt, tăng gấp hơn 2 lần mức bình quân chung của tỉnh (670m²). Trên các vùng đất mới, tỉnh cho quy hoạch thành nhiều xã. các xã đều được xây dựng trường học, bệnh xá, điểm mua bán...; nông dân được hỗ trợ ban đầu về giống, phân bón, nông cụ và 6 tháng lương thực [10,tr.4]. Hàng vạn dân phân tán trong chiến tranh trở về cũng được huy động khôi phục vùng trắng nông nghiệp, tăng

diện tích đất canh tác đạt 87,7% kế hoạch vào năm 1976.

Việc điều chỉnh ruộng đất đối với nông nghiệp được hoàn thành sớm. Sau giải phóng, tỉnh đã tuyên bố quyền sở hữu đất đai là của toàn dân và tiến hành phân chia, điều chỉnh lại ruộng đất. Các loại ruộng của địa chủ, ruộng thừa của nhà thờ, nhà chùa đều lấy chia cho nông dân không có hoặc thiếu ruộng, số ruộng thu hồi được khoảng 16.000 ha, tỉnh quyết định chia hết cho 26 vạn hộ nông dân [11, tr.3]. Đối với ruộng đất của hộ nông dân đã được chia trước đây được ổn định trên cơ sở nguyên canh, những trường hợp xáo trộn do chiến tranh thì vận động thương lượng, hoán đổi. Việc điều chỉnh được tiến hành khá đồng bộ ở nông thôn các huyện, thị. Ví thế, cho đến tháng 9/1976, về cơ bản, không còn giai cấp địa chủ, các hình thức bóc lột bị thủ tiêu [10, tr.232]. Nông dân Khánh Hòa được tạo điều kiện làm ăn, khối công-nông liên minh thêm phần củng cố.

Nhằm hỗ trợ cho nông dân sản xuất nông nghiệp, lãnh đạo tỉnh đã quan tâm đến chương trình thủy lợi, coi đó là biện pháp quan trọng hàng đầu. Năm 1976, tỉnh chủ trương huy động sức dân đóng góp ngày công nạo vét, phục hồi các công trình thủy lợi có trước giải phóng, làm mới hàng trăm km kênh mương. Các công trình thủy lợi lớn được UBND tỉnh đầu tư xây dựng từ năm 1977: hồ chứa nước Suối Trầu (Ninh Hòa); trạm bơm cầu Đôi (Diên Khánh); hồ Đá Bàn (Ninh Hòa); hồ Đá Đen (Vạn Ninh), hồ Suối Hành (Cam Ranh...). Nhờ có lượng nước tưới nhiều hơn trước giải phóng nên nhân dân địa phương có điều kiện tăng vụ, làm trái vụ, trồng giống mới, tăng năng suất hơn trước. Cuối năm 1976, một số huyện điểm đã đạt năng suất 6,3 tấn/ha; bình quân toàn tỉnh đạt 5,5 tấn/ha/năm/2 vụ, cao hơn năm 1975: 237 kg/ha. Sản lượng lương thực có hạt toàn tỉnh đạt 84.030 tấn, bình quân đầu người năm 1976 đạt 209 kg (tăng so với năm 1975: 33 kg) [1, tr.3]. Tỷ lệ màu trong cơ cấu lương thực tăng từ 8% (1975) lên 24% (1978). Trước năm 1975, Khánh Hòa dựa vào nguồn lương thực của Nam Bộ, sau 2 năm giải phóng, bước đầu tỉnh đã tự túc được lương thực.

Khi tiến hành thí điểm, theo phân tích của Tỉnh ủy Phú Khánh, cơ sở để lựa chọn các xã Ninh Quang, Cam Tân, Diên An tiến hành thí điểm hợp tác hóa nông nghiệp trước hết là có tổ chức cơ sở Đảng và quần chúng khá mạnh. Các thôn trong xã đều có Chi bộ Đảng, chi bộ đồng nhất có 28 đảng viên, chi bộ ít nhất cũng có tới 8 đảng viên; các tổ chức quần chúng đều được thiết lập và phong trào quần chúng vào loại mạnh của các huyện [8, tr.4]; đội ngũ cán bộ xã, thôn ở những địa phương này có quyết tâm cao và phần lớn đều học qua trường quản lý hợp tác xã của tỉnh, cán bộ đội đã được bồi dưỡng tại chỗ. Các xã được chọn vốn là vùng đất thuần nông, đồng thời nằm trong vùng trọng điểm trồng lúa của các

huyện và tỉnh Khánh Hòa, có bình quân diện tích canh tác trên đầu người khá cao.

Về mặt thời gian, theo chủ trương của Tỉnh ủy Phú Khánh, hoạt động thí điểm hợp tác hóa nông nghiệp phải triển khai ngay từ đầu năm 1978. Theo đó, tiến hành đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý lẫn chuyên trách, lên kế hoạch sản xuất theo thời vụ và chính thức triển khai hợp tác hóa từ vụ 3 năm 1978.

2.2. Quá trình tiến hành thí điểm hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Trong những năm 1977-1978, Khánh Hòa là địa phương có tiềm năng phát triển nông nghiệp nhưng còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Phần lớn diện tích trong tỉnh bị hạn hán đe dọa, năng suất cây trồng thấp. Lực lượng lao động dồi dào nhưng phân bố không hợp lý, vùng đồng bằng dân đông ruộng ít, vùng núi dân thưa đất rộng, lao động thương nghiệp đông, lao động lâm nghiệp rất ít.

Có một số cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp nhưng phần lớn nằm trong tay tư nhân, không đồng bộ, công suất nhỏ, hiệu quả sử dụng còn thấp, thiếu cơ sở sửa chữa và phụ tùng thay thế. Bên cạnh mặt tiến bộ như áp dụng máy móc, dùng giống mới, cấy sạ dày... còn một số mặt lạc hậu như: chưa chú ý làm và sử dụng phân hữu cơ, gieo trồng liên miên làm cho sâu bệnh lây lan trên đồng ruộng... làm hạn chế kết quả sản xuất.

Dưới chế độ cũ tình trạng phân hóa giai cấp ở nông thôn khá sâu sắc. Bóc lột phong kiến đã nặng nề lại thêm bóc lột tư sản và chính sách thực dân kiểu mới của Mỹ làm cho sự phân hóa giai cấp càng sâu sắc thêm. Thành phần trung nông chiếm đa số. Tình hình xâm phạm canh rất phổ biến (Cam Tân 1/3 ruộng đất vì xâm canh) gây khó khăn trong việc quản lý sản xuất.

Đại bộ phận nông thôn Phú Khánh bị địch chiếm lâu ngày, cơ sở cách mạng ít. Số lượng đảng viên ít nhưng phân bố không đều (nhiều chi bộ ở phía Nam tỉnh chỉ có 3 - 4 đảng viên, còn 2 xã ở Diên Khánh chưa có chi bộ, 1/3 số thôn chưa có đảng viên), có nhiều tôn giáo.

Với những thách thức đó, để tiến hành thí điểm hợp tác hóa nông nghiệp thành công, Tỉnh ủy Phú Khánh xác định biện pháp hàng đầu là phải nhanh chóng đào tạo cho mỗi hợp tác xã 120 - 180 cán bộ. Do đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho phép địa phương có hoạt động thí điểm áp dụng tạm thời một số chính sách để đào tạo lực lượng cán bộ, cử một số cán bộ chủ chốt ra miền Bắc tham quan học tập, đồng thời mời 50 cán bộ có kinh nghiệm của các tỉnh miền Bắc trực tiếp vào giúp đỡ tiến hành thí điểm hợp tác hóa nông nghiệp. Không những thế, Tỉnh ủy còn cử một số lãnh đạo tỉnh xuống trực tiếp các xã có hoạt động thí điểm hợp tác hóa nông nghiệp để chỉ đạo kịp thời và nắm bắt tình hình, đồng thời chỉ thị cho các ban, ty, ngành trong tỉnh

tham gia chỉ đạo và phục vụ công cuộc thi diêm hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng vào làm ăn tập thể được tiến hành sâu rộng, liên tục từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Học đến đâu kết hợp thăm dò, đăng ký vào hợp tác xã đến đó. Qua vận động, chính quyền xã nắm được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân. Cụ thể, đa phần người dân nảy sinh tâm lý sợ đông người, quản lý không tốt, dẫn đến cán bộ tham ô lãng phí, không được tự do sản xuất và nảy sinh tư tưởng dựa dẫm vào nhau, khiến đời sống sẽ khó khăn. Những người dân khá giả sợ tập thể hóa tư liệu sản xuất, dẫn tới hiện tượng bán chạy trâu bò, công cụ sản xuất. Tuy nhiên, trước sự vận động, giải thích của cán bộ các cấp và thấy rõ được chính sách của Nhà nước, người dân tin tưởng và yên tâm vào hợp tác xã, thậm chí có trường hợp người dân mua thêm trâu bò, nông cụ trước khi tham gia vào hợp tác xã. Những người nghèo lâu nay làm mướn hàng ngày để sống, lo lắng không làm cho hợp tác xã được. Những hộ đông con sợ vào hợp tác xã làm không đủ để nuôi con... mặt khác do triển khai các ngành nghề và chưa giải quyết tốt việc ứng ngày công và gạo ăn nên không thu hút hết lao động. Ở hợp tác xã Cam Tân có 400 người chạy gạo ăn hàng ngày. Khi giải quyết ứng trước gạo ăn ai cũng hăng hái đi làm cho hợp tác xã. Ở Ninh Quang, Hội phụ lão có tác dụng vận động tốt.

Quá trình vận động quần chúng xây dựng hợp tác xã cũng là quá trình củng cố chi bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, kết nạp thêm 18 đảng viên, 117 đoàn viên. Bồi dưỡng được 40 đối tượng kết nạp đảng và 70 đối tượng đoàn [8, tr.8].

Hình thức tiến hành thi diêm hợp tác hóa nông nghiệp được tổ chức dưới dạng các hợp tác xã sản xuất. Trong các hợp tác xã, quy mô lao động trung bình 3.403 lao động đã quy. Quy mô diện tích canh tác trung bình 643 ha, lớn nhất hợp tác xã Cam Tân 800 ha, nhỏ nhất hợp tác xã Diên An 266 ha.

Ban Quản trị mỗi hợp tác xã có 9 người, riêng Diên An chỉ có 7. Trong tổng số 52 người có 11 đảng viên, 12 đoàn viên, bộ máy quản trị hoạt động tốt, riêng hợp tác xã Diên An nội bộ Ban quản trị chưa thật đoàn kết nhất trí ảnh hưởng đến việc lãnh đạo hợp tác xã. Ban Kiểm soát hợp tác xã có 5 người, trong tổng số 25 người có 8 đảng viên, 1 đoàn viên. Hoạt động của Ban kiểm soát nhìn chung còn yếu, nội dung còn nghèo nàn, tác dụng còn hạn chế.

Về cổ phần sản xuất, cổ phần công hữu đều góp theo từng xã viên. Cổ phần tập thể 60 – 80 đồng, cổ phần sản xuất 30 – 40 đồng. Việc thu cổ phần sản xuất về giống tính theo diện tích sau này hợp tác xã thanh toán. Do có một số người nghèo túng không có tiền mặt để góp nên nơi nào cũng phải vay thêm vốn của Nhà nước.

Công tác quản lý lao động ngày càng đi vào nền nếp, hợp tác xã nào cũng thực hiện khoán

theo định mức. Mức khoán dự kiến hầu hết đều không sát nên vừa làm vừa điều chỉnh dần. Việc quản lý lao động lúc đầu có gặp khó khăn. Nguyên nhân do hợp tác xã không dứt khoát quản lý toàn bộ sản xuất, các ngành nghề chưa phát triển, thị trường chưa được quản lý, chưa làm cho xã viên gắn mình vào hợp tác xã. Ninh Quang làm được 80 công, nhiều nhất 201 công, thấp nhất là 8 công, riêng Diên An chỉ huy động được 1/3 lao động làm cho hợp tác xã. Có nơi tự động đặt ra chủ trương bán diêm mua công gây khó khăn trong việc điều hành lao động.

Các hợp tác xã đều áp dụng 43 tài khoản. Hầu hết các hợp tác xã đã mở tài khoản, công tác kế toán dần dần đi vào nền nếp. Cuối vụ thu hoạch các hợp tác xã đều lên được phương án chia hoa lợi. Ngoài việc huy động vốn của xã viên, Nhà nước cho các hợp tác xã vay (trừ Cam Tân) 624.570 đồng, trong đó vay dài hạn 410.125 đồng. Hiện nay các hợp tác xã đang lên phương án tạm chia hoa lợi vụ đông xuân. Hợp tác xã Ninh Quang dự tính giá trị 1 công 1 đồng 6, lương thực mỗi công 3,5 kg thóc. Tuy vậy việc triển khai còn lúng túng. Các sổ sách biên lai chứng từ hóa đơn phát hành chậm. Có nơi kế toán ít, trình độ nghiệp vụ bị hạn chế, nên việc cộng công diêm thanh toán gặp khó khăn (hợp tác xã Cam Tân mỗi kế toán vùng phụ trách 7 đội sản xuất nên làm không kịp thời).

Về gieo cấy vụ 3, Cam Tân cấy vượt diện tích vụ 3/77: 70 ha. Các hợp tác xã khác gieo cấy sụt diện tích (Ninh Quang sụt 39 ha, Diên An cấy tăng vụ 12 nên vụ 3 giảm 27 ha). Năng suất lúa ở Ninh Quang dự kiến 3,3 tấn/ha, Diên An có 1/2 diện tích năng suất lúa kém hơn năm ngoái.

Về màu, các hợp tác xã đã trồng được 210 ha. Trong hoàn cảnh nắng hạn gay gắt, sản xuất tập thể mới được tổ chức, nhưng các hợp tác xã đều có cố gắng làm thủy lợi nhỏ, các mương máng dẫn nước đều được sửa chữa lại. Việc sử dụng phân hữu cơ bước đầu được chú ý (hợp tác xã Ninh Quang cả vụ đã bón 296 tấn phân hữu cơ) các hợp tác xã đã sử dụng hơn 30 tấn vôi bón cải tạo đất. Chăn nuôi được 6.000 con vịt. Tuy vậy so với kế hoạch đạt còn thấp, thâm canh, chăn nuôi chưa được đẩy mạnh, ngành nghề phát triển chưa đều khắp, năng suất lao động chưa cao hơn hẳn so với hồi còn sản xuất cá thể... Nguyên nhân do nắng hạn, sâu bệnh, nhưng chủ yếu do việc quản lý sản xuất nhất là quản lý lao động chưa tốt.

Nhìn chung phong trào sản xuất tập thể trong các hình thức quá độ bắt đầu trở thành phong trào quần chúng, còn nhiều hình thức từ thấp đến cao, mức độ khác nhau, đã bắt đầu phát huy tác dụng tốt đối với sản xuất và đời sống, tập được quần chúng để tiến lên xây dựng hợp tác xã.

2.3. Kết quả thi điểm hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Công cuộc thi điểm hợp tác xã nông nghiệp ở Khánh Hòa giai đoạn 1977-1978 đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Toàn tỉnh đã xây dựng 4.757 tổ đội sản xuất, tập đoàn sản xuất, 5 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trong các vùng khác nhau. Qua một vụ sản xuất và quản lý 4 hợp tác xã có thể đứng vững, đang có khí thế phát triển tốt, lành mạnh. Riêng hợp tác xã Diên An hoàn cảnh cụ thể có những khó khăn đang được tích cực khắc phục. Đợt 2 thi điểm xây dựng hợp tác xã ta đã thành lập 5 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, số hộ nông dân tham gia các hình thức sản xuất tập thể toàn tỉnh hiện nay chiếm 85%.

Các hợp tác xã mới tập trung vào khai hoang, xây dựng cánh đồng, kiến thiết nhà kho, sân phơi. Trừ Cam Tân các hợp tác xã khác tổ chức địa điểm khai hoang và làm được 165 ha, khai hoang kết hợp làm nghề phụ (lấy củi, hun gạch), Cam Tân xây dựng được hội trường.

Các hợp tác xã bước đầu xây dựng được một số ngành nghề: lò gạch lò vôi, đội mộc, lò rèn, đội nề. Đã sản xuất 1 triệu viên gạch, 43 tấn vôi, riêng hợp tác xã Cam Tân đã tổ chức sản xuất 2,5 vạn viên đá chẻ. Đội mộc của Ninh Quang ngoài việc phục vụ hợp tác xã còn kinh doanh làm cho huyện, tăng thêm thu nhập cho hợp tác xã. Các hợp tác xã đều có lò rèn, Cam Tân đã biết kết hợp khai thác lâm sản với tu bổ và bảo vệ rừng.

Tỉnh đã đào tạo 360 cán bộ quản lý (thời gian 3 tháng) 70 kế toán (thời gian 7 tháng), các ty ban ngành ở tỉnh đào tạo 1.200 cán bộ nghiệp vụ cho hợp tác xã (thời gian 2 – 6 tháng), tuy vậy số lượng cán bộ đào tạo còn ít, một số địa phương cử cán bộ đi học không đủ tiêu chuẩn, học xong về không sử dụng được. Giáo viên thiếu, giáo trình chưa sát tình hình địa phương và tỉnh chưa có giáo trình bồi dưỡng cho cán bộ đội sản xuất.

Mỗi hợp tác xã đều làm xong điều tra cơ bản, làm được 6 loại quy hoạch kế hoạch sản xuất vụ 3/1978, kế hoạch năm 1978, kế hoạch 1978 – 1980 được xã viên thông qua, Huyện ủy góp ý kiến và Thường vụ Tỉnh ủy duyệt.

Sau khi học tập quần chúng tự nguyện làm đơn gia nhập hợp tác xã với tỷ lệ cao 99,7% (Ninh Quang, Cam Tân, Diên An có 100% hộ). Hầu hết ruộng đất và tư liệu sản xuất chủ yếu đưa vào hợp tác xã gồm 3.217 ha diện tích canh tác, 65 máy cày, 901 máy bơm nước, 14 xe lam, 71 xe vận tải thô sơ, 39 máy xay xát, 11 máy ép mía, 7 máy cưa, 6.195 trâu bò cày.

Tuy vậy, công cuộc thi điểm hợp tác hóa nông nghiệp ở Khánh Hòa giai đoạn 1977-1978 còn bộc lộ nhiều khuyết điểm, hạn chế:

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa mạnh, chưa làm cho mọi người thấy rõ tính tất yếu và cấp bách phải tổ chức lại sản xuất. Chưa

phát huy đầy đủ tinh thần làm chủ tập thể của xã viên, có trường hợp còn gượng ép, thiếu tự nguyện. Phong trào xây dựng các hình thức sản xuất giản đơn thực sự chưa là bước quá độ để tập dượt nông dân và cán bộ để tiến lên xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Công tác kiểm tra đôn đốc, uốn nắn lệch lạc làm chưa kịp thời. Các ngành, các đoàn thể quần chúng chưa thấy hết trách nhiệm của mình trong việc xây dựng hợp tác xã thi điểm, chưa bám sát cơ sở phục vụ phong trào hợp tác hóa. Vai trò nòng cốt của các đoàn thể quần chúng thể hiện chưa rõ tổ chức các đoàn thể chưa phù hợp tổ chức sản xuất của hợp tác xã, sự phối hợp giữa chính quyền và hợp tác xã chưa chặt, chưa gắn xây dựng hợp tác xã với xây dựng cấp huyện.

Nắm tình hình cơ bản chưa chắc, vận dụng chính sách thiếu linh hoạt, có lúc gây căng thẳng không cần thiết (dỡ nhà, chạy nhà, mời học tập...). Việc chuẩn bị chưa được tốt, có những việc cụ thể làm chưa chắc chắn, thời gian xây dựng còn cấp rập. Chưa gắn cải tạo với tổ chức lại sản xuất, còn giản đơn, nông nổi, gò ép mệnh lệnh trong vận động xây dựng hợp tác xã.

Quy mô hợp tác xã lớn, quy mô đội sản xuất cơ bản có nơi còn to, tổ chức tổ đội chuyên là đúng nhưng còn máy móc. Một số cán bộ trong các ban quản trị, các đội sản xuất chưa gương mẫu, thiếu đoàn kết nhất trí. Việc đào tạo cán bộ có nơi chưa đồng bộ, nội dung đào tạo chưa thật sát hợp, vì vậy khi triển khai thực hiện gặp nhiều lúng túng.

Công tác quản lý sản xuất và điều hành lao động các tổ đội và hợp tác xã còn nhiều lúng túng nhất là sau khi đại hội xong có nơi chưa phát huy được khí thế. Quản lý sản xuất và quản lý lao động không chặt chẽ một số diện tích cho xã viên sản xuất nên quản lý phân bón và điều hành lao động có khó khăn. Mức huy động lao động còn thấp, định mức lao động chưa sát, chỉ tiêu diện tích vụ 3/78 đạt thấp. Ngành nghề chưa được chú ý phát triển, chưa tạo nhiều sản phẩm hàng hóa, chăn nuôi chưa được chú ý, chưa cân đối trồng trọt. Việc thu cổ phần công hữu và xây dựng cơ sở vật chất làm chậm. Vì vậy kết quả của đợt thi điểm còn hạn chế.

Chưa thấy hết tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp trong quá trình xây dựng hợp tác xã, cảnh giác cách mạng chưa được đề cao, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực còn yếu.

3. kết luận

Cải tạo nông nghiệp là công tác mới mẻ phức tạp, là công tác trung tâm thường xuyên, Đảng phải lãnh đạo tập trung và trực tiếp, các ngành giới đoàn thể phải thiết thực tham gia một cách đồng bộ đồng thời nhất là ở cấp huyện xã. Qua quá trình cải tạo nông nghiệp mà củng cố phát triển Đảng và đoàn thể quần chúng, xây dựng

chính quyền vững mạnh, kết hợp đẩy mạnh mọi mặt công tác ở địa phương.

Muốn xây dựng thành công hợp tác xã phải qua tập dượt ở các hình thức quá độ (hình thức tập dượt không nên kéo quá dài) xây dựng được quy hoạch và phương án kinh tế. Có chính sách phù hợp tình hình địa phương, không thể chờ đợi mà phải khẩn trương chuẩn bị tạo ra những điều kiện đó để xây dựng hợp tác xã. Có chuẩn bị tốt mới xây dựng tốt hợp tác xã được. Bước chuẩn bị có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cả quá trình vận động thành lập hợp tác xã. Nôn nóng, làm lướt

đều không dẫn đến thành công hoặc hạn chế thắng lợi. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của phong trào hợp tác hóa. Phải đào tạo nhiều loại cán bộ, bằng nhiều cách khác nhau. Chẳng những chuẩn bị đủ cho trước mắt phải chuẩn bị cả cho khi mở rộng phong trào.

Có thể nói công cuộc thí điểm hợp tác hóa nông nghiệp ở Khánh Hòa 1977- 1978 đã đạt được những kết quả đáng trân trọng, là đòn bẩy để thúc đẩy phong trào hợp tác hóa diễn ra trên toàn tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục Thống kê Phú Khánh, *Phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội trong kế hoạch 5 năm (1976-1980)*, Phú Khánh, 1980.
2. Nguyễn Sinh Cúc, *Thực trạng nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam (1976-1990)* NXB. Thống kê Hà Nội, 1991.
3. Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, *Lịch sử Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hòa (1975-2005)*, Khánh Hòa, 2007.
4. Lê Mạnh Hùng, *Thực trạng công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn Việt Nam*, NXB. Thống kê Hà Nội, 1998.
5. Lâm Quang Huyền, *Kinh tế nông hộ và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp*, NXB. Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh, 1995.
6. Tỉnh ủy Phú Khánh, *Chỉ thị về việc thí điểm xây dựng hợp tác sản xuất nông nghiệp*, Nha Trang, 1977.
7. Tỉnh ủy Phú Khánh, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai (Khoa I) Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Khánh về Tập trung lực lượng phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*, Nha Trang, 1977.
8. Tỉnh ủy Phú Khánh, *Báo cáo tình hình tiến hành cải tạo nông nghiệp vừa qua, chủ trương, biện pháp mở rộng phong trào cải tạo nông nghiệp trong thời gian tới*, Nha Trang, 1979.
9. Tỉnh ủy Phú Khánh, *Chỉ thị về việc sơ kết đợt thí điểm xây dựng hợp tác sản xuất nông nghiệp*, Nha Trang, 1979.
10. Tỉnh ủy Phú Khánh, *Năm mươi năm hoạt động của Đảng bộ tỉnh Phú Khánh*, Phú Khánh, 1980.
11. UBND tỉnh Phú Khánh, *Báo cáo tình hình năm 1976*, Trung tâm lưu trữ thông tin tư liệu tỉnh Khánh Hòa.

PERFORMANCE POINT FOR AGRICULTURAL COOPERATION ON THE LOCATION OF KHANH HOA PROVINCE PERIOD 1977-1978

Ph.D Nguyen Van Phuong - Nguyen Thi Nguyet

Quy Nhon University

Summary

Period 1977-1978 Khanh Hoa is a part of Phu Khanh province, is a coastal locality with great potential for agriculture but also depends heavily on nature, most of the area in the province is limited, productivity planting is still low, products are few. The reform of agricultural socialism in Khanh Hoa has achieved respectable successes. In this article, we want to gather, evaluate and review the pilot activities of agricultural cooperation in Khanh Hoa in the years 1977-1978. Thereby, to understand the great effect of the agricultural cooperation movement on the province's socio-economic development.

Keywords: Cooperation, Agriculture, Khanh Hoa